

Số: 948/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực Đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết

Của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số: 546
	Ngày: 16/4
	Chuyên:

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-BKHĐT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đấu thầu (01 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Cập nhật TTHC được sửa đổi, bổ sung này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc cấu hình TTHC này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung.

c) Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.



2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Cập nhật TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Niêm yết công khai TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP. Huế;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Sở KH&ĐT (*gửi bản chính*);
- Lãnh đạo VP và các CV:QHXD, GT;
- Lưu: VT, KSTT.

(*gửi qua mạng*);



**Phan Thiên Định**



Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 11/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN I  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bổ sung
1	T-TTH-2002283-TT	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013. - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**





**PHẦN II**

**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND  
ngày 11/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất.**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 01 đường Lê lai, thành phố Huế);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất.

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ bằng văn bản tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 01 đường Lê lai, thành phố Huế).

**c) Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề xuất dự án do nhà đầu tư chuẩn bị bao gồm các nội dung sau đây:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm cam chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận (Bản chính);
- Nội dung đề xuất dự án đầu tư gồm: Tên dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, vốn đầu tư, phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư; phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (Bản chính);
- Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư (Bản sao hợp lệ);
- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (Bản chính);
- Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có) (Bản sao).

**d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ**

**đ) Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc**

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

**e) Cơ quan thực hiện:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, xác định yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, Cá nhân.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt danh mục dự án do nhà đầu tư đề xuất.

**i) Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** Không có.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):** Không có.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 23/11/2013;

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư./.

---

\* **Ghi chú:** Chữ in nghiêng là những nội dung thay đổi, bổ sung./.